

Số: 737/CV-BVĐKT

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 3 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2024-2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Mai Thị Bích Phượng, Khoa Dược, Điện thoại: 091 2605695.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
 - Hoặc gửi bản mềm có đầy đủ chữ ký, đóng dấu công ty qua địa chỉ e-mail: tiiepnhanbgbvdkthanhhoa@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 25 tháng 3 năm 2024 đến trước 17h ngày 04 tháng 4 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế:
(Chi tiết danh mục tại phụ lục 1 đính kèm)
- Địa điểm cung cấp: Kho Dược, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 5 ngày kể từ khi nhận được thông báo dự trữ.
(Lưu ý: Đề nghị các đơn vị gửi báo giá theo mẫu ở phụ lục 2 đính kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT; KD; TCKT.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Sỹ

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM,
THIẾT BỊ Y TẾ**

*(Kèm theo công văn số 737/CV-BVĐKT ngày 25 tháng 3 năm 2024 của
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Mã HC, VTXN, TBYT	Danh mục HC, VTXN, TBYT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		6.4 Xương, sụn, khớp, gân nhân tạo			
1	2425BV-VT-BS1	Xương nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hoá học: Hydroxyapatite và beta-Tricalcium Phosphate. - Cấu trúc vật lý: Cấu tạo xốp 3 chiều đồng nhất, thành phần hóa học gần giống xương cơ thể người - Kích thước hạt: 1.6mm - 3.2mm. - Độ xốp của hạt: 80%. - Dung tích 10cc. - Tương thích sinh học tốt với cơ thể - Hình thành xương mới trong vòng 6 tháng 	Cái	20
		7.6 Chấn thương, chỉnh hình			
2	2425BV-VT-BS2	Bộ nẹp vít đa trục 6 vít		Bộ	
	2425BV-VT-BS2.1	Vít cột sống đa trục	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Vít có đường kính: 4.0 đến 8.5mm, chiều dài từ 20 - 65mm 	Cái	240
	2425BV-VT-BS2.2	Ốc khóa trong cho vít cột sống ngực lưng	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Tự gãy khi vận đủ lực. - Được thiết kế cánh ren ngược. 	Cái	240
	2425BV-VT-BS2.3	Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng hợp kim Titanium	<ul style="list-style-type: none"> - Nẹp dọc mềm đường kính 5,5mm: - Chất liệu hợp kim Titanium - Dài 508mm, trong đó 500mm hình trụ tròn và đầu 8mm hình lục lăng. - Nẹp dọc đồng bộ với vít đa trục/ đơn trục và vít khóa trong tự gãy 	Cái	40
3	2425BV-VT-BS3	Bộ nẹp vít phẫu thuật bắt vít qua da		Bộ	
	2425BV-VT-BS3.1	Vít đa trục rộng nòng qua da	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ vít vật liệu Colbalt Chrome với vòng vương miện Titanium - Thân vít vật liệu hợp kim Titanium - Vít rộng nòng - Vít có hai bước ren để tăng cố định vào xương, phù hợp cho vùng xương xốp và vùng xương cứng - Phần bẻ của mũ vít cho phép nắn chỉnh trượt lên tới 13.8mm - Vít đi với hệ thống rod 4.75 - Có nhiều loại đường kính khác nhau: từ 4.5mm - 8.5mm, bước tăng 1mm - Chiều dài vít từ 35mm - 55mm với bước tăng 5mm 	Cái	100



STT	Mã HC, VTXN, TBYT	Danh mục HC, VTXN, TBYT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			- Đồng bộ với nẹp dọc qua da đường kính 4.75mm và ốc khóa trong qua da tự gãy có chiều cao ban đầu là 10.38mm, chiều cao sau khi vận đủ lực là 4.85mm		
	2425BV-VT-BS3.2	Ốc khóa trong	- Ốc khóa trong dùng cho vít đốt sóng đa trục rộng nòng qua da có Mũi vít dài - vật liệu: hợp kim Titanium - Tự gãy khi vận đủ lực - Đồng bộ với vít cột sóng ngực/thắt lưng đa trục rộng nòng qua da và nẹp dọc qua da uốn sẵn	Cái	100
	2425BV-VT-BS3.3	Nẹp dọc uốn sẵn qua da cột sóng ngực lưng hợp kim Cobalt Chrome	- Vật liệu: Cobalt Chrome - Đường kính: 4.75 mm - Uốn sẵn - Chiều dài từ 30mm - 90mm với bước tăng tối đa 5mm - Đồng bộ với vít cột sóng ngực/thắt lưng đa trục rộng nòng qua da và ốc khóa trong qua da tự gãy	Cái	50
	2425BV-VT-BS3.4	Kim chọc dò cuống sóng	- Vật liệu: Thép không gỉ và polymer (nhựa y tế) - Kim được thiết kế với 2 đường kính: phía mũi đường kính nhỏ và phía sau đường kính lớn hơn, giúp dễ dàng đưa kim vào thân đốt sóng qua cuống sóng. - Tay cầm có khóa có thể tháo rời, có vạch chia trên thân dụng cụ - Chiều dài 150mm - Bao gồm 01 kim mũi vát, 01 kim mũi trocar	Cái	50
4	2425BV-VT-BS4	Bộ nẹp vít cột sóng đa trục		Bộ	
	2425BV-VT-BS4.1	Vít cột sóng đa trục ren đôi, chất liệu hợp kim titan	Vít cột sóng đa trục ren đôi có 3 vùng ren, chất liệu hợp kim Ti6Al4V ELI, đường kính tối thiểu các cỡ từ 4.5mm đến 7.0mm (mỗi cỡ tăng tối thiểu 0.5mm), góc mở của vít đa trục 40 độ, mũi vít tự taro, chiều dài từ 20mm đến 90mm. Mũi vít dạng thấp.	Cái	120
	2425BV-VT-BS4.2	Vít ốc khóa trong chất liệu hợp kim titan	Vít ốc khóa trong chất liệu Ti6Al4V ELI có bước ren dạng liên kết (buttress thread) và phần giữa đặc lòng giúp tăng bề mặt tiếp xúc với nẹp dọc. Kích thước 9.5x 1.25mm	Cái	120
	2425BV-VT-BS4.3	Nẹp dọc cột sóng chất liệu hợp kim titan	Nẹp dọc cột sóng chất liệu Ti6Al4V ELI, dài 400mm, đường kính 5.5mm.	Cái	40
	2425BV-VT-BS4.4	Miếng ghép đĩa đệm lưng loại thẳng	- Miếng ghép đĩa đệm lưng loại thẳng các kiểu uốn 0 độ hoặc 4 độ, chiều dài 20mm hoặc 25mm, chiều rộng 11mm, chiều cao từ 9mm-18mm, chất liệu PEEK	Cái	30
	2425BV-VT-BS4.5	Nẹp nối ngang	Nẹp nối ngang các cỡ chất liệu Ti6Al7Nb, đường kính 4.5mm, chiều dài tối thiểu các cỡ từ 50 đến 70mm (mỗi cỡ tăng tối thiểu 10mm)	Cái	5

STT	Mã HC, VTXN, TBYT	Danh mục HC, VTXN, TBYT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	2425BV-VT-BS5	Bộ bơm xi măng cột sống 2 bóng, vào cuống trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> + Bóng nong thân đốt sống các size tùy chọn từ 10mm đến 20mm, dài 20cm, có 2 van riêng biệt, dùng tương thích với cả hai loại bơm áp lực dạng cơ và dạng kỹ thuật số. Áp suất tối đa của bóng chịu được 400psi (27 bar). - Thể tích tối đa khi bơm phồng gồm 1.8ml đến 5.5ml, đường kính tương ứng từ 14.5mm đến 15.6mm, chiều dài tương ứng từ 11.2mm đến 21.4mm. Khả năng tạo khoang trong thân đốt sống từ 15 đến 25mm kèm 02 Bơm áp lực cho bóng nong thể tích bơm 25ml. - Kim chọc dẫn đường vào thân đốt sống cho bóng nong loại 11G (đường kính ngoài 3.5mm), chiều dài 15cm - Kim chọc đẩy xi măng vào thân đốt sống đường kính 2.9mm, chiều dài 20cm, dung tích 1.5ml. - Kim chọc tạo đường hầm vào thân đốt sống đường kính 3.0mm, chiều dài 20cm - Bơm áp lực đẩy xi măng dạng kín, có van kết nối, bộ trộn vừa có chức năng trộn vừa có chức năng nạp xi măng vào kim chứa xi măng. Chất liệu khoang chứa xi măng là Polypropylene, phần thân trong chất liệu là Polycarbonate, phần thân ngoài chất liệu là Ethylene- Vinyl Acetate, phần trụ xoay chất liệu thép 304, nút bấm chất liệu là nhựa. Bộ trộn đi kèm gồm: 01 phễu đổ xi măng và 01 đầu lọc đóng tiết trùng, 01 tấm trải dụng cụ tiết trùng. - Hộp xi măng gồm: 01 gói xi măng có độ nhớt thấp, khối lượng xi măng 20g 	Bộ	10
6	2425BV-VT-BS6	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: PEEK - Hình viên đạn lồi, có răng 2 bên để chống trượt. - Số điểm đánh dấu căn quang: 3 điểm làm bằng Tantalum - Chiều dài: 22mm đến 26mm - Tối thiểu 11 kích thước chiều cao từ 6mm đến 16mm - Khoảng ghép xương từ: 0.32 - 1.19cc. 	cái	20
7	2425BV-VT-BS7	Khung giá đỡ (Stent) kéo huyết khối mạch não loại thay đổi được kích thước và hình dạng	<ul style="list-style-type: none"> - Khung giá đỡ (Stent) kéo huyết khối mạch não loại thay đổi được kích thước và hình dạng từ 1.5mm đến 6mm bằng tay cầm dạng răng cưa. - Đường kính: 1.5mm - 6mm; tương thích microcatheter đường kính trong 0.021"; chiều dài 32mm. Cấu trúc Stent có lớp bện. Thiết bị tái thông mạch máu. 	Cái	5
8	2425BV-VT-817	BỘ NẸP VÍT CỘT SỐNG LƯNG NGỰC		Bộ	
	2425BV-VT-817.1	Vít đa trục có bước ren dẫn đôi	<ul style="list-style-type: none"> Vít đa trục có bước ren dẫn đôi * Chất liệu: hợp kim Titanium. * Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính các cỡ vít: 4.0mm - 7.5mm. - Chiều dài từ 25 đến 60mm, với mỗi bước ren tăng 0.5mm. - Góc xoay đa hướng 40° 	Cái	360

STT	Mã HC, VTXN, TBYT	Danh mục HC, VTXN, TBYT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			<ul style="list-style-type: none"> - Vít cánh ren ngược , tựa ta rô, đuôi vít nhỏ, góc giao động đến 52 độ. - Profile kiểu bước ren dẫn đôi, chia làm ren đôi làm 2 phần: + Ren lớn + Ren nhỏ 		
	2425BV-VT-817.2	Ốc khóa trong	<ul style="list-style-type: none"> Ốc khóa trong dùng cho vít CTS/CSS - 5.5/6.0 * Chất liệu: hợp kim Titanium * Kích cỡ: Đường kính nhỏ 3.7mm x 9;10mm - Có thiết kế ren ốc 1 chiều, ren bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, chống bung ra ngoài. - Vít khóa trong có vòng trong hình ngôi sao tối ưu hóa việc xiết chặt ốc vít - Tự gãy khi vận đủ lực, dùng với vít và thanh dọc. 	Cái	360
	2425BV-VT-817.3	Thanh dọc dài 110- 250mm	<ul style="list-style-type: none"> Thanh dọc dài 110- 250mm CSS 5.5 Rod. * Chất liệu: hợp kim Titanium. * Kích cỡ: -Đường kính : 5.5mm và 6.0 mm; -Dài : 110- 250mm - Khối trụ đồng nhất , bằng hợp kim Titanium. - Có đường kẻ dọc. 	Cái	40
	2425BV-VT-817.4	Miếng ghép đĩa đệm lưng loại thẳng	<ul style="list-style-type: none"> Chất liệu PEEK hoặc tương đương tối thiểu 10 cỡ ≤ 8 mm - ≥ 17mm, chiều rộng tối thiểu 6 cỡ ≤ 8 - ≥ 13mm, chiều dài tối thiểu 3 cỡ ≤ 22 - ≥ 32mm. Miếng ghép thiết kế đầu hình viên đạn. Trên thân có răng cố định chống dịch chuyển, 1 khoang lớn ghép xương, có dấu hiệu tantali. Có tối thiểu 10 cỡ ghép $\leq 9 \times 22$mm (0.4cc) - $\geq 13 \times 26$mm (0.9cc); 	Cái	10



PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm công văn số 737 CV-BVDKT ngày 25 tháng 3 năm 2024)



Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế:

STT	Mã HS	Mã HC, VTXN, TBYT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1										
2										
				Tổng cộng						

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY